

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC CỦA GIÁO VIÊN TIỂU HỌC KHI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

ThS. Trần Thu Hiền¹

“CTGDPT là văn bản thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh (HS), nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục...” [1, tr.5]

Về mục tiêu: “Chương trình giáo dục tiểu học giúp HS hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.” [1, tr.6]

Định hướng về nội dung giáo dục: “CTGDPT thực hiện mục tiêu giáo dục hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho HS thông qua các nội dung giáo dục ngôn ngữ và văn học, giáo dục toán học, giáo dục khoa học xã hội, giáo dục khoa học tự nhiên, giáo dục công nghệ, giáo dục tin học, giáo dục công dân, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp. Mỗi nội dung giáo dục đều được thực hiện ở tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, trong đó có một số môn học và hoạt động giáo dục đảm nhiệm vai trò cốt lõi.” [1, tr.14]

Định hướng về phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục

Định hướng về phương pháp giáo dục: “Áp dụng các phương pháp tích cực hóa hoạt động của HS, trong đó GV đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển.” [1, tr.32]

Định hướng về đánh giá kết quả giáo dục: “Đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của HS để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình, bảo đảm sự tiến bộ của từng HS và nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ đánh giá là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và các chương trình môn học, hoạt động giáo dục.” [1, tr.32,33]

Về điều kiện thực hiện chương trình, bao gồm: Tổ chức và quản lý nhà trường; Cán bộ quản lý, GV, nhân viên; cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học; Xã hội hóa giáo dục. [1, tr.33,34]

¹ Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa – Vũng Tàu. Email: hien.tranthu1979@gmail.com.

Có thể tóm tắt những điểm mới so với chương trình cũ ở bảng sau:

Bảng 1: So sánh Chương trình GDPT 2006 và Chương trình GDPT 2018

Tiêu chí	Chương trình 2006	Chương trình 2018
Triết lý giáo dục	Truyền thụ kiến thức, dạy học theo nội dung	Phát triển phẩm chất và năng lực HS
Cách xây dựng chương trình	Theo nội dung môn học	Theo hướng tiếp cận năng lực
Tổ chức môn học	Các môn học riêng rẽ, ít tích hợp	Tích hợp cao (TN&XH, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương...)
Sách giáo khoa	Một bộ SGK do Bộ GD&ĐT ban hành	Nhiều bộ SGK, cùng theo một chương trình khung
Phương pháp dạy học	Đổi mới PPDH chuyển từ PPDH truyền thống sang PPDH tích cực nhưng về cơ bản vẫn còn nặng về trang bị kiến thức và kỹ năng làm bài tập theo yêu cầu thi cử.	Thực hiện PPDH tích cực: tích cực hóa hoạt động học tập; chú trọng tổ chức hoạt động học nhằm hình thành và phát triển năng lực tự học cho HS; thực hiện phương châm “Học qua làm”. Dạy học thông qua hoạt động, trải nghiệm, HS chủ động
Đánh giá HS	Chủ yếu kiểm tra, đánh giá kiến thức bằng điểm số	Đánh giá quá trình, kết hợp giữa phẩm chất, năng lực và kiến thức
Hoạt động giáo dục bổ trợ	Chủ yếu là môn học chính khóa	Tăng cường hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương
Ứng dụng công nghệ	Hạn chế, chưa phổ biến	Khuyến khích ứng dụng CNTT trong dạy học, đánh giá và phát triển học liệu

2.2. Vai trò của giáo viên tiểu học (GVTH) trong thực hiện chương trình

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói về vị trí, vai trò của người thầy giáo như sau: “Có gì vẻ vang hơn là đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Người thầy tốt - thầy giáo xứng đáng thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những anh hùng vô danh. Đây là một điều rất vẻ vang. Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được? Vì vậy, nghề thầy giáo rất quan trọng, rất vẻ vang. Ai có ý kiến không đúng về nghề thầy giáo thì phải sửa chữa”

Trong thực hiện CTGDPT 2018, GV phải chuyển từ truyền thụ kiến thức truyền thống sang tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất – năng lực HS. Người GV phải nắm vững chương trình và mục tiêu môn học, bài học từ đó vận dụng linh hoạt các PPDH tích cực (thảo luận, trải nghiệm, dự án...) nhằm khơi gợi hứng thú và phát triển phẩm chất, năng lực cho HS. Hơn nữa, CTGDPT 2018 quy định đánh giá HS theo chuẩn phẩm chất, năng lực thay vì chỉ kiến thức – kỹ năng. Theo đó, GVTH phải theo dõi đánh giá thường xuyên dựa trên các khung năng lực, phẩm chất của chương trình. Đồng thời, GV, đặc biệt là GV chủ nhiệm, là cầu nối chính giữa nhà trường và phụ huynh. Nói về vai trò của GV, GS.TS Lê Anh Vinh - Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam nhấn mạnh: “GV có vai trò quan trọng trong đổi mới giáo dục và đào tạo. Các thầy, cô giáo vừa là đội ngũ tiên phong, vừa là yếu tố trung tâm của chất lượng giáo dục.” [6]

2.3. Thực trạng những khó khăn, thách thức của giáo viên khi thực hiện CTGDPT 2018 cấp tiểu học

2.3.1. Phương pháp nghiên cứu: Để đánh giá những thuận lợi, khó khăn, thách thức của GVTH khi thực hiện CTGDPT 2018, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 180 GV các trường Tiểu học (TH Phước Tỉnh, TH Phước Hải 1, TH Phước Hải 2, TH Phước Hải 3, TH Nguyễn Hùng Mạnh, TH Nguyễn Thị Minh Khai và TH Võ Văn Kiệt) huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với Phiếu trưng cầu ý kiến (dành cho GVTH). Phiếu được thiết kế thuận lợi cho công tác điều tra, được tạo trên Google form. Thời gian khảo sát tháng 5 năm 2025. Trong đó: Giới tính Nữ: 145 (80,6%); Nam: 35 (19,4%); số năm công tác: Dưới 5 năm: 15 (8,3%); từ 5 đến 10 năm: 43 (23,9%); 11 đến 20 năm: 55 (30,6%) và trên 20 năm: 67 (37,2%).

2.3.2. Kết quả khảo sát và phân tích

2.3.2.1. Về mức độ nhận thức và sẵn sàng triển khai CTGDPT 2018:

Bảng 2. Mức độ nhận thức và sẵn sàng triển khai CTGDPT 2018

Nội dung	Mức độ		Rất Đồng ý		Đồng ý		Phân vân		Không Đồng ý		Rất không Đồng ý	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Được tập huấn đầy đủ về CTGDPT 2018	110	61.1	68	37.8	0	0.0	0	0.0	2	1.1		
Nắm vững mục tiêu và nội dung của CTGDPT 2018	96	53.3	82	45.6	0	0.0	0	0.0	2	1.1		
Sẵn sàng đổi mới PPDH theo CTGDPT 2018	106	58.9	72	40.0	0	0.0	0	0.0	2	1.1		
Việc đánh giá HS theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực được thực hiện hiệu quả	105	58.3	72	40.0	1	0.6	0	0.0	2	1.1		

Từ bảng trên cho thấy rằng, trong quá trình triển khai thực hiện CTGDPT 2018, GVTH được tập huấn đầy đủ (chiếm tỷ lệ rất đồng ý và đồng ý lần lượt là: 61.1%; 37.8%). Do vậy GVTH nắm vững mục tiêu và nội dung của CTGDPT 2018 (53.3%; 45.6% rất đồng ý và đồng ý). GVTH sẵn sàng đổi mới PPDH theo CTGDPT 2018 (58.9%; 40.0%). GVTH thực hiện hiệu quả việc đánh giá HS theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực (58.3; 40.0%). Như vậy mức độ nhận thức và sẵn sàng khi thực hiện chương trình ở GVTH là rất cao. Điều này tác động tích cực và tạo ra những thuận lợi cho GVTH khi thực hiện CTGDPT 2018.

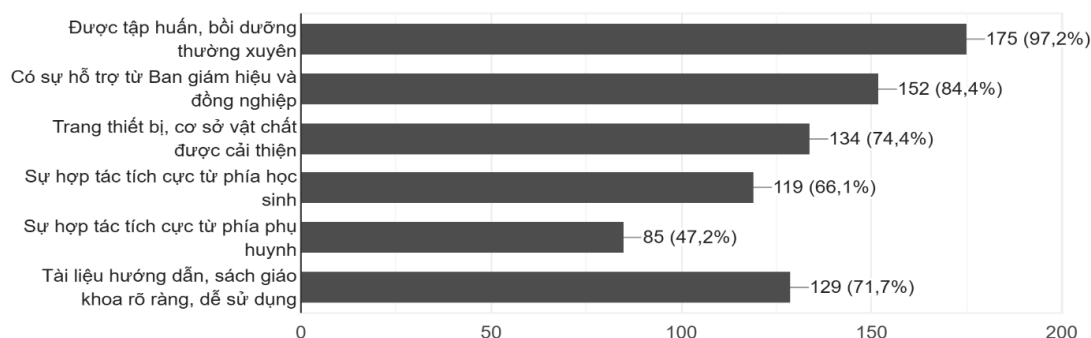
2.3.2.2. Thuận lợi được GV ghi nhận:

Để tìm hiểu những thuận lợi của GVTH khi thực hiện CTGDPT 2018, chúng tôi đặt câu hỏi 2. Kết quả những thuận lợi được GVTH ghi nhận thể hiện ở biểu đồ 1.

Từ biểu đồ 1 có thể thấy, thuận lợi lớn nhất được ghi nhận là GV được tập huấn bồi dưỡng thường xuyên với 175 GV ghi nhận (chiếm 97,2%). Kết quả này phù hợp với mức độ nhận thức và sẵn sàng triển khai CTGDPT 2018 ở câu hỏi trên. Thuận lợi thứ hai được GV ghi nhận đó là sự hỗ trợ từ Ban giám hiệu và đồng nghiệp: 152 (84.4%). Bên cạnh đó trang thiết bị, CSVC được cải thiện; tài liệu hướng dẫn, sách giáo khoa rõ ràng dễ sử dụng cùng với sự hợp tác tích cực từ phía HS được GV ghi nhận lần lượt là: 74,4%, 71,7%, 66,1%. Về sự hợp tác tích cực từ phía phụ huynh HS chỉ có 85 GV (47,2%) ghi nhận.

Câu 2. Các yếu tố mà thầy/cô cho là thuận lợi khi thực hiện CTGDPT 2018 (có thể chọn nhiều đáp án):

180 câu trả lời



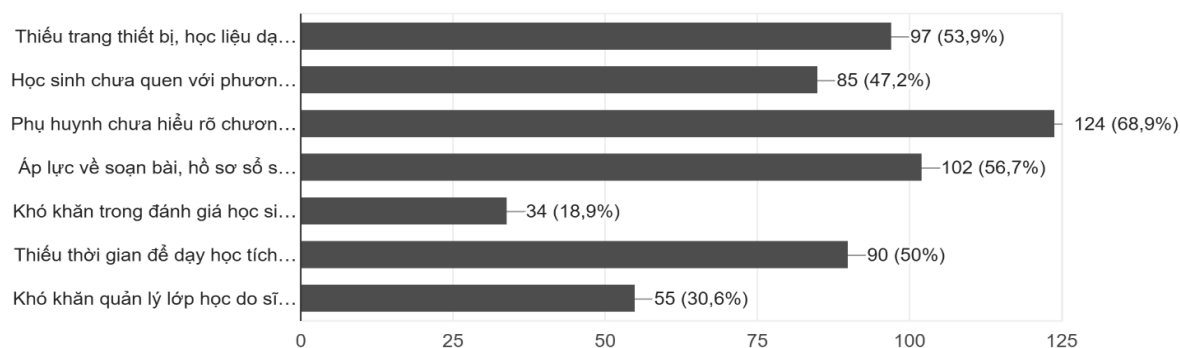
Biểu đồ 1. Thuận lợi của GVTH khi thực hiện CTGDPT 2018.

2.3.2.3. Khó khăn, thách thức chính

Bên cạnh những thuận lợi được GVTH ghi nhận nêu trên, thì cũng có nhiều khó khăn thách thức chính mà GV gặp trong thực hiện CTGDPT 2018. Kết quả thể hiện ở biểu đồ:

Câu 3. Các khó khăn mà thầy/cô đang gặp phải khi thực hiện CTGDPT 2018 (có thể chọn nhiều đáp án):

180 câu trả lời



Biểu đồ 2. Khó khăn, thách thức của GVTH khi thực hiện CTGDPT 2018

Từ biểu đồ 2 cho thấy, khó khăn lớn nhất được nhiều GV ghi nhận đó là: Phụ huynh chưa hiểu rõ chương trình mới nên chưa phối hợp hiệu quả (chiếm 68,9%). CTGDPT 2018 nhấn mạnh sự phối hợp của gia đình và nhà trường trong việc phát triển phẩm chất – năng lực cho HS. Trong thực tế, không phải phụ huynh nào cũng nắm rõ yêu cầu của chương trình mới. Một số phụ huynh e ngại thay đổi phương pháp dạy con, hoặc chưa hiểu cách đánh giá HS mới, gây khó khăn cho GV khi triển khai các hoạt động đổi mới. GV Bùi Thị B.L. – TH Phước Hải 2 cho rằng: “Phụ huynh chưa hiểu rõ chương trình mới nên chưa phối hợp hiệu quả. Vì phụ huynh, vốn quen thuộc với chương trình cũ, khó có thể ngay lập tức nắm bắt được những thay đổi này”. CTGDPT 2018 áp dụng phương pháp đánh giá theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất thay vì chỉ tập trung vào điểm số. Phụ huynh cần hiểu rõ các tiêu chí đánh giá này để có thể phối hợp tốt với GV trong việc theo dõi sự tiến bộ của con em. Thay vì áp lực điểm số, hãy hướng con đến việc học tập để hiểu sâu, khuyến khích con tham gia các hoạt động trải nghiệm, dự án nhóm hoặc các bài học ứng dụng. Nhưng trên thực tế, với phụ huynh vẫn đề áp lực về điểm số vẫn là thói quen cố hữu. Minh chứng cho vấn đề này, chúng tôi đặt câu hỏi mở: “Theo thầy/cô, nội dung hoặc phương pháp nào trong CTGDPT 2018 khó triển khai nhất? Vì sao?” Có GV cho rằng: “Đánh giá HS khó triển khai nhất. Vì đã tuyền

truyền, giải thích đến phụ huynh và HS việc đánh giá kết quả HS là dựa vào cả quá trình chứ không phải chỉ dựa vào điểm thi, nhưng một số phụ huynh vẫn chỉ quan tâm điểm số". Sự phối hợp chưa nhịp nhàng này là một thách thức cần khắc phục.

Khó khăn thứ hai GV ghi nhận đó là "Áp lực về soạn bài, hồ sơ sổ sách" (chiếm 56.7%). Thực tế, CTGDPT 2018 tăng thêm nội dung và hoạt động học tập. GVTH (đặc biệt GV chủ nhiệm) phải chuẩn bị nhiều hơn: soạn bài giảng chi tiết hơn, lên kế hoạch hoạt động trải nghiệm, tổ chức đánh giá đa dạng. Họ cũng phải vừa đảm bảo dạy đủ kiến thức, vừa thực hiện nhiều hoạt động rèn luyện phẩm chất – năng lực. Khối lượng công việc tăng khiến GV dễ căng thẳng. Thời gian biên soạn tài liệu, chấm bài kiểm tra cũng kéo dài hơn. Đặc biệt, GV kiêm nhiệm công tác chủ nhiệm phải kiêm thêm công tác quản lý lớp và liên hệ phụ huynh. Tất cả những điều này tạo áp lực thời gian lớn và đôi khi dẫn đến mệt mỏi, ảnh hưởng đến tâm lý nghề nghiệp.

Khó khăn thứ ba được ghi nhận: Thiếu trang thiết bị, học liệu dạy học theo hướng phát triển năng lực (53,9%). Mặc dù, GV ghi nhận sự thuận lợi về CSVC được cải thiện, nhưng CTGDPT 2018 yêu cầu nhiều thiết bị, trang thiết bị dạy học (như máy tính, internet, thiết bị thực hành, phòng học hiện đại, đồ dùng dạy học Stem..) cùng hệ thống tài liệu dạy học mới, sẵn sàng cho các hoạt động phát triển phẩm chất, năng lực. Thực tế, ở nhiều trường tiểu học, CSVC chưa đáp ứng đủ, thiếu thiết bị dạy học hỗ trợ, không gian tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Cô Lê Tăng T.N – TH Nguyễn Hùng Mạnh cho rằng: "CSV, trang thiết bị hỗ trợ cho các hoạt động phát triển năng lực còn hạn chế". GV. Võ Phước H. - TH Phước Hải 2 cho rằng: "Chương trình dạy học Stem khó thực hiện, do thiếu trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ chu hoạt động này". Bên cạnh đó, hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa mới và tài liệu dạy học kèm theo chưa đầy đủ, khiến GV phải tự biên soạn nhiều nội dung. GV. Trịnh Thị N. – TH Phước Hải 2: "Theo tôi trong CTGDPT 2018, nội dung khó triển khai nhất ở bậc tiểu học là tổ chức dạy học thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển phẩm chất và năng lực HS. Nguyên nhân là do nhiều trường còn thiếu CSV, GV gặp khó khăn trong thiết kế hoạt động phù hợp và chịu áp lực lớn về thời gian, công việc. Bên cạnh đó, tư duy dạy học truyền thống chưa thay đổi đồng bộ cũng ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai." GV. Huỳnh Thị H.T – TH Phước Tỉnh: "Sách giáo khoa và tài liệu chưa thật sự đồng bộ hoặc cụ thể hóa rõ ràng các nội dung tích hợp. Hoạt động trải nghiệm và giáo dục STEM thực hiện chưa hiệu quả do chưa đầy đủ trang thiết bị". Việc thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể, tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình còn hạn chế, chưa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tất cả những điều này gây khó khăn cho GV khi triển khai giảng dạy theo chương trình mới.

Khó khăn thứ tư được ghi nhận là: Thiếu thời gian để dạy học tích hợp (50%), GV. Trần Bá A.C – TH Võ Văn Kiệt chia sẻ: "Phương pháp giáo dục tích cực và nội dung tích hợp liên môn trong CTGDPT 2018 là khó triển khai nhất. Điều này chủ yếu do các yếu tố như: Thiếu kỹ năng và kinh nghiệm của GV trong việc áp dụng các phương pháp mới, thiếu tài liệu và công cụ hỗ trợ phù hợp, và sự khó khăn trong việc quản lý thời gian và công việc"

Các khó khăn tiếp theo lần lượt được ghi nhận là: HS chưa quen với phương pháp học mới (47,2%), Quản lý lớp học do sĩ số đông (30,6%). "Khó khăn trong đánh giá HS theo hướng mới" chiếm tỷ lệ thấp nhất (18,9%).

2.4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện CTGDPT 2018 ở bậc tiểu học

Từ những thuận lợi, khó khăn, thách thức ghi nhận qua kết quả khảo sát GVTH đến từ một số trường tại Huyện Long Đất, chúng tôi đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện CTGDPT 2018 ở bậc tiểu học như sau:

Một là, tiếp tục tăng cường bồi dưỡng và hỗ trợ chuyên môn thường xuyên cho GV

GV đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định chất lượng giáo dục – đào tạo, quyết định sự thành công của việc đổi mới GDPT. Do vậy, việc tăng cường bồi dưỡng và hỗ trợ chuyên môn một cách thường xuyên, liên tục, có sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, kết hợp trực tuyến và trực tiếp là hết sức cần thiết qua đó giúp GV cập nhật phương pháp mới liên tục. GV. Văn T.T – TH Phước Hải 1 đề xuất giải pháp: *“Tổ chức các lớp tập huấn sâu, có thời gian đủ dài, tập trung vào thực hành PPDH mới, thiết kế kế hoạch bài dạy, xây dựng tình huống thực tế.”* GV. Trịnh Thị N. – TH Phước Hải 2: *“Để triển khai hiệu quả CTGDPT 2018, cần tăng cường bồi dưỡng chuyên môn và đổi mới tư duy cho GV, đầu tư CSVC phục vụ dạy học, đặc biệt là hoạt động trải nghiệm. Đồng thời, nên giảm tải hành chính cho GV, đẩy mạnh sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và cộng đồng, và linh hoạt điều chỉnh chương trình dựa trên thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.”* GV. Võ Thị B. – TH Phước Hải 2: *“Cần tổ chức các lớp tập huấn sát với nhu cầu thực tế, ưu tiên PPDH tích cực, dạy học phân hóa, đánh giá năng lực, tổ chức hoạt động trải nghiệm. Rà soát và tinh gọn các biểu mẫu, hồ sơ sổ sách, tránh hình thức. Tăng cường ứng dụng công nghệ để quản lý, đánh giá HS, tiết kiệm thời gian cho GV.”*

Tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo hướng dẫn trong Công văn số: 1315/BGDĐT-GDTH V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học của Bộ giáo dục Đào tạo ngày 16/4/2020. Theo đó, công văn hướng dẫn “Nội dung và cách thức sinh hoạt chuyên môn” gồm: 1) Tìm hiểu CTGDPT 2018; 2) Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; 3) Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo các bước: *Bước 1. Xây dựng bài học minh họa; Bước 2. Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ; Bước 3. Phân tích bài học; Bước 4. Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày.* Dựa trên kết quả phân tích bài học và những điều đã quan sát, học tập được qua dự giờ, các GV chủ động, sáng tạo áp dụng vào các bài học hàng ngày.[4]

GV. Ngô Mỹ D. – TH Phước Hải 1 đề xuất: *“Tăng cường công tác sinh hoạt chuyên môn cho GV, đặc biệt tổ chức có hiệu quả việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thường xuyên tổ chức các hoạt động cho HS tham gia, đặc biệt là phối hợp với cha mẹ HS và các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường cho HS”.*

GV. Nguyễn Thị T. – TH Nguyễn Thị Minh Khai: *“Triển khai tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đánh giá kết quả học tập của HS. Đề ra các biện pháp để phụ huynh hiểu rõ hơn về cách đánh giá HS theo TT27”.* GV. Nguyễn Thị V. – TH Nguyễn Thị Minh Khai: *“Tăng cường tập huấn thực tế, dễ áp dụng, có ví dụ minh họa cụ thể theo từng môn, từng khối lớp.”* GV. Nguyễn Thị V.A. – TH Phước Hải 1 *“Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên, cố gắng sử dụng công nghệ để ứng dụng vào bài giảng giúp HS hứng thú hơn, trau dồi cùng đồng nghiệp chọn những PPDH phù hợp hơn.”*

Tăng cường tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin (AI). Ngoài ra, đào tạo nâng cao năng lực sư phạm (kiến thức mới, kỹ thuật dạy học tích cực, công nghệ thông tin) và kỹ năng quản lý lớp học cho GV, nhất là GV mới và các môn học mới. Kịp thời hỗ trợ về tâm lý, động viên GV chủ động đổi mới nhằm bảo đảm đội ngũ GV tâm huyết, đáp ứng yêu cầu chương trình mới.

Thứ hai, cải thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Nhà trường cần rà soát toàn diện CSVC hiện có, mua sắm bổ sung các thiết bị còn thiếu cho các môn học, sắp xếp, tổ chức lại việc sử dụng cho phù hợp. Đầu tư trang thiết bị hiện đại (phòng thí nghiệm, thiết bị CNTT, thiết bị STEM...) theo lộ trình đổi mới chương trình. GV. Ayob Mai A.S – TH Phước Hải 1 và nhiều GV khác mong muốn nhà trường *“Trang bị đầy đủ trong lớp có ti vi màn hình chiếu”.*

Đồng thời khuyến khích GV và HS tự làm đồ dùng trực quan bằng vật liệu sẵn có (thí nghiệm đơn giản, mô hình, tranh ảnh tự chế) để tận dụng tối đa nguồn lực và phát triển kỹ năng thực hành cho HS.

Ngành GDĐT cần có các đề án, dự án cụ thể đầu tư xây dựng, nâng cấp phòng học, phòng bộ môn, mua bổ sung thiết bị chuyên môn. Song song đó, huy động nguồn lực xã hội hóa từ phụ huynh, tổ chức, cá nhân tài trợ CSVC và trang thiết bị dạy học góp phần cải thiện rõ rệt điều kiện dạy – học.

Xây dựng quy chế bảo quản, sử dụng thiết bị; thường xuyên kiểm tra, sửa chữa để nâng cao tuổi thọ. Sử dụng phòng học hiệu quả, đối với các trường thiếu phòng học, có thể sử dụng phòng sinh hoạt chung, thư viện... để tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ hoặc lồng ghép với ngoại khóa.

Hoàn thiện sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn: Đảm bảo mỗi môn học có đủ bộ sách giáo khoa đúng theo quy định “một CT – nhiều bộ SGK” (TT32/2018), phù hợp với địa phương. Bổ sung tài nguyên giáo dục: Phát triển thêm giáo trình, sách bổ trợ, đồ dùng, bài giảng điện tử và các tài liệu học tập (đặc biệt là các phương tiện dạy học gắn với thực tiễn) để phong phú hóa nguồn học liệu. Ví dụ, xây dựng thư viện điện tử chung cấp tiểu học với video bài giảng mẫu, phần mềm hỗ trợ học tập, thư viện chủ đề địa phương (câu chuyện lịch sử, văn hóa dân tộc), giúp GV và HS dễ dàng tham khảo. GV. Nguyễn Thị A.H. – TH Nguyễn Thị Minh Khai đề xuất: *“Cần xây dựng và mở rộng kho học liệu mở, chia sẻ các tiết dạy mẫu hoặc kinh nghiệm tổ chức hoạt động”* GV. Võ Thị N.H. – TH Phước Hải 3: *“Cung cấp thêm trang thiết bị dạy học, học liệu số về tư liệu lịch sử.”*

Thứ ba, Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và cộng đồng

Tổ chức các buổi họp phụ huynh, tuyên truyền cộng đồng về mục tiêu – nội dung chương trình mới để phụ huynh, xã hội hiểu rõ tinh thần phát triển năng lực, phẩm chất trong giáo dục. Khi phụ huynh hiểu mục tiêu, họ sẽ tích cực phối hợp cùng nhà trường giáo dục con em. GV. Ngô Mỹ D. – TH Phước Hải 1 đề xuất: *“Một là: Thường xuyên và tích cực thực hiện công tác tuyên truyền trong nhân dân, cha mẹ HS hiểu biết về Chương trình GDPT 2018, từ đó tích cực hỗ trợ nhà trường trong việc thực hiện đổi mới. Hai là: Tích cực tham mưu với địa phương, cấp trên để từng bước xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học phù hợp và đảm bảo theo từng lớp, từng năm. Ba là: Huy động nhiều nguồn lực để hỗ trợ cho nhà trường, đặc biệt là vận động các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân hỗ trợ về kinh phí, vật phẩm để giúp một số HS có hoàn cảnh khó khăn và bổ sung CSVC cho nhà trường”*.

Xây dựng Ban đại diện cha mẹ HS và đối tác cộng đồng (cơ quan, doanh nghiệp) tại mỗi trường để cùng theo dõi, góp ý kế hoạch giáo dục hàng năm. Khuyến khích doanh nghiệp địa phương tham gia các hoạt động giáo dục (tài trợ thiết bị, mời chuyên gia giảng dạy, chương trình trải nghiệm thực tế). Cần bảo đảm thông tin liên lạc thường xuyên (điện thoại, email, nhóm Zalo, chat) giữa GV chủ nhiệm và phụ huynh để cập nhật tiến độ, kết quả học tập của HS.

Huy động phụ huynh và cộng đồng đóng góp xây dựng cho CSVC và trang thiết bị dạy học: cải tạo, xây mới lớp học, phòng chức năng, mua sắm thiết bị bổ trợ cho trường học. Nhà trường cũng phối hợp với chính quyền địa phương lồng ghép kinh phí địa phương vào chương trình mục tiêu quốc gia để được hỗ trợ bổ sung CSVC theo hướng dẫn công văn Số: 428/BGDĐT-CSVC V/v thực hiện Đề án bảo đảm CSVC cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 – 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 30/01/2019.[3]

Thứ tư, phát huy vai trò tự học tự bồi dưỡng của nhà giáo trong đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá HS theo hướng phát triển năng lực – phẩm chất

Đội ngũ nhà giáo, phải không ngừng tự học tập để mở rộng hiểu biết của mình về cả kiến thức chuyên ngành, liên ngành, khoa học xã hội nhân văn,... những tri thức mới về khoa học sư phạm hiện đại, kỹ năng giảng dạy theo phương pháp tích cực. Theo UNESCO, GV phải là người học trọn đời và nhà nghiên cứu, đồng thời là người điều phối lớp học, cộng tác viên, tổ chức chương trình và đào tạo viên, chứ không chỉ là người truyền đạt kiến thức.[7]. Chương trình mới nhấn mạnh dạy học tích hợp,

dự án, Stem, trải nghiệm, các giờ học kết nối nội dung bài học với bối cảnh địa phương, GV phải tự bồi dưỡng thường xuyên, tự nghiên cứu kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng CNTT hiệu quả để phát triển phẩm chất – năng lực HS. Từ đó, GV cần lựa chọn linh hoạt phương pháp (truyền thống – hiện đại), tổ chức hoạt động sao cho HS tự chủ, tích cực và sáng tạo, thay vì học thụ động (thầy giảng - trò nghe).

CTGDPT 2018, chuyển mạnh từ kiểm tra, đánh giá truyền thống sang trọng tâm đánh giá năng lực, phẩm chất HS – chú trọng “phản hồi giá trị” thay vì chỉ tính điểm số. Đánh giá linh hoạt, đa dạng: Kết hợp đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ; giảm thiểu đề cương/bài kiểm tra chỉ đánh giá kiến thức thuần túy. Tăng tỷ trọng đánh giá qua sản phẩm học tập, dự án, thực hành, vấn đáp, quan sát thường xuyên... tập trung ghi nhận tiến bộ và kỹ năng của HS.

Khuyến khích HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau dưới sự hướng dẫn của GV (đánh giá đồng đẳng). Sử dụng ma trận hoặc bảng mô tả mức độ đạt được từng năng lực/hoạt động để HS nắm rõ tiêu chí (Rubrics). Tổ chức kiểm tra theo hình thức tích hợp môn học hoặc hoạt động liên môn, gắn với thực tế. Chú trọng đánh giá kỹ năng sống, năng lực thực hành thông qua các dự án/hoạt động nhóm.

Ứng dụng công nghệ trong đánh giá để giảm khối lượng sổ sách giấy tờ, giúp GV tập trung phân tích năng lực HS. Đồng thời, xây dựng ngân hàng câu hỏi tự động hóa, để kiểm tra điện tử theo chuẩn năng lực để từng bước số hóa công tác đánh giá.

3. KẾT LUẬN

GVTH là lực lượng chủ chốt, trực tiếp định hình nhân cách người học và quyết định sự thành công khi triển khai CTGDPT 2018. Việc nhận diện đúng các khó khăn, thách thức của GVTH trong thực tiễn thực hiện chương trình sẽ giúp ngành giáo dục điều chỉnh kịp thời chính sách và phương pháp. Trên cơ sở đó, cần tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, hỗ trợ chuyên môn thường xuyên cho GV; cải thiện CSVC, trang thiết bị dạy học; đẩy mạnh phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và cộng đồng; đồng thời khuyến khích nhà giáo tự học, tự bồi dưỡng để đổi mới PPDH và đánh giá theo hướng phát triển năng lực – phẩm chất. Những giải pháp này sẽ củng cố động lực, năng lực chuyên môn cho GV, đảm bảo họ luôn vững vàng đồng hành cùng chương trình.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và đào tạo, Thông tư SỐ 32/2018/TT-BGD-ĐT, ngày 26/12/2018, Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.
- [2] Bộ Giáo dục và đào tạo, Công văn Số: 428/BGDĐT-CSVC V/v thực hiện Đề án bảo đảm CSVC cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 – 2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo ngày 30/01/2019.
- [3] Bộ Giáo dục và đào tạo, Công văn số: 1315/BGDĐT-GDTH V/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học của Bộ giáo dục Đào tạo ngày 16/4/2020.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Nghị quyết 29-NQ/TW năm 2013 “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.
- [5] Hồ Chí Minh, *Bài nói với cán bộ, HS Trường Đại học Sư phạm Hà Nội ngày 21/10/1964 - Hồ Chí Minh về vấn đề GD*, Nxb GD 1990, tr.23.
- [6] Minh Phong, *GV là trung tâm của chất lượng và đổi mới giáo dục đào tạo* | Báo Giáo dục và Thời đại Online, ngày truy cập 23/6/2025.
- [7] Unesco.org, *Teachers for 21st Century Global Citizenship*, <https://byvn.net/5jYA>, ngày truy cập 25/6/2025.